

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện công văn số 5041/UBND-VX, ngày 09 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện kế hoạch số 83-KH/TU của ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 81-KH/HU ngày 4/5/2018 của Huyện ủy Thường Xuân về Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; UBND huyện Thường Xuân báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

1. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương.

Thường Xuân là huyện miền núi, nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa, là một trong 63 huyện nghèo của cả nước. Huyện diện tích tự nhiên: 1.105,05 km², là huyện rộng nhất tỉnh Thanh Hóa, trong đó, đất rừng chiếm khoảng 80% diện tích toàn huyện. Dân cư hơn 90 000 người. Đây là địa bàn sinh sống từ ngàn đời nay của đồng bào các dân tộc Thái, Mường, và đồng bào dân tộc Kinh từ miền xuôi đi khai hoang, phát triển kinh tế từ những thập niên sáu mươi của thế kỷ XX. Tỷ lệ hộ nghèo hơn 20%. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành kinh tế nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30,2%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2%, thương mại và dịch vụ chiếm 32,3%.

Trong những năm qua, trong điều kiện còn rất nhiều khó khăn của một huyện nghèo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Thường Xuân đã rất quan tâm đến sự nghiệp GD&ĐT, quyết tâm thực hiện các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tính đến tháng 5 năm 2018, toàn huyện có 63 cơ sở giáo dục thuộc bốn cấp học từ Mầm non đến THPT (17 trường MN, 24 trường TH, 18 trường THCS, 3 trường THPT) và 01 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên, với tổng số 1736 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, 22.389 học sinh.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết 29-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCH Trung ương (Khóa XI), Kế hoạch số 68-KH/TU, ngày 4, tháng 12, năm 2013 của Tỉnh ủy, kế hoạch số - KH/HU, ngày, tháng, năm 2014 của Huyện ủy về Tổ chức các buổi học tập quán triệt, triển khai nghị quyết 29-NQ/TW, UBND huyện Thường Xuân đã chỉ đạo và tổ chức các buổi học tập quán triệt, tuyên truyền nghị quyết 29-NQ/TW đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong huyện.

- Hình thức tổ chức học tập, quán triệt triển khai Nghị quyết: Tập trung;

Đối với cấp huyện: Học tập trung tại trung tâm hội nghị huyện. Thành phần: Cán bộ chủ chốt cấp huyện, cán bộ, chuyên viên cơ quan UBND huyện, phòng GD&ĐT;

Đối với các xã, thị trấn, các đơn vị trường học: Học tập trung tại hội trường văn hóa xã. Thành phần: Cán bộ công chức xã, lãnh đạo các thôn bản, cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học đóng trên địa bàn.

- Nội dung học tập, tuyên truyền: Nghị quyết 29-NQ/TW, Kế hoạch hành động của Huyện ủy, Kế hoạch của UBND huyện, của Phòng GD&ĐT huyện về thực hiện Nghị quyết...

- Công tác tuyên truyền: Chỉ đạo Đài truyền thanh, truyền hình huyện thông tin trên loa phát thanh và đài truyền hình huyện; Phòng Văn hóa- Thông tin, trung tâm Văn hóa huyện tuyên truyền qua băng zôn, khẩu hiệu; các đơn vị trường học tuyên truyền đến học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp...

- Qua học tập, quán triệt, hầu hết cán bộ, đảng viên, giáo viên, ngành giáo dục và nhân dân có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về yêu cầu, sự cần thiết phải đổi mới GD&ĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW; có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong từng cán bộ, đảng viên, giáo viên về việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, tập trung chăm lo cho sự nghiệp đổi mới giáo dục của đơn vị, địa phương. Từ đó các cơ quan, đơn vị, cá nhân ý thức được trách nhiệm của mình, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết gắn với nhiệm vụ cụ thể của mình và sát đúng với tình hình thực tế tại địa phương và đơn vị.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCH Trung ương (Khóa XI), Kế hoạch số -KH/HU, ngày, tháng, năm 2014 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 29 của BCH Trung ương, Chương trình hành động của Huyện ủy; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp ủy đảng, của ngành, xây dựng kế hoạch nhiệm vụ từng năm học, nhằm đảm bảo thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ giáo dục được giao.

Hàng năm UBND huyện chỉ đạo phòng GD&ĐT tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và hướng dẫn cho các trường tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức để đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết năm học, rút kinh nghiệm, khắc phục tồn tại, hạn chế, đề ra kế hoạch trọng tâm trong năm học mới theo tinh thần của nghị quyết 29; xây dựng kế hoạch từng học kỳ, từng tháng về thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn, cũng như các đơn vị trường thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra.

Ngành GD&ĐT tham mưu UBND huyện ban hành Đề án Rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2013-2020,... Chỉ đạo các trường phối hợp chặt chẽ với Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Năm học 2017-2018, phòng GD&ĐT Thường Xuyên tiếp tục tổ chức, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW về "tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ"; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước các cấp; triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học theo Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Thanh Hóa. Tiếp tục chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông theo yêu cầu của Nghị quyết 29 bằng việc đổi

mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT hướng dẫn, chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm túc điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT. Triển khai và chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, chương trình giáo dục các môn học định hướng phát triển năng lực người học ngay từ đầu các năm học.

Triển khai, tổ chức cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp nhằm khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức của các môn học/hoạt động giáo dục khác nhau để giải quyết các tình huống thực tiễn; tăng cường khả năng vận dụng tổng hợp, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh; Thúc đẩy việc gắn kiến thức lý thuyết và thực hành trong nhà trường với thực tiễn đời sống; khuyến khích giáo viên sáng tạo, thực hiện dạy học theo chủ đề, chủ điểm có nội dung liên quan đến nhiều môn học/hoạt động giáo dục và gắn liền với thực tiễn; góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tăng cường hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học;

Kết quả: Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn cấp tỉnh của học sinh THCS, có 34 dự án đạt giải cấp tỉnh, trong đó: 01 Nhất, 03 giải Nhì, 19 giải Ba, 11 giải KK. Cuộc thi dạy theo chủ đề tích hợp cấp tỉnh của giáo viên THCS, có 30 dự án đạt giải cấp tỉnh, trong đó: 01 Nhất, 05 Nhì, 10 giải Ba, 14 giải KK. *(Năm học 2013-2014 chưa triển khai thực hiện nội dung thi này);*

Các nội dung dạy học lồng ghép: Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động giáo dục. Nội dung giáo dục được thực hiện chủ yếu thông qua các môn: Công nghệ, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDCD và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh được quan tâm thực hiện ở các nhà trường thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục. Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh cũng được thực hiện theo hướng dẫn ở tất cả các nhà trường. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT đặc biệt chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức gắn với điều kiện địa phương. Tăng cường giáo dục thể chất quốc phòng, an ninh, dạy nghề và định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh; chú trọng việc dạy ngoại ngữ, tin học, đảm bảo thực hiện đủ nội dung chương trình theo quy định. Tăng cường thực hiện đưa nội dung giảng dạy tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào trong trường học *(Thực hiện từ năm học 2014-2015)*; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, ý thức chấp hành kỷ luật, ý thức bảo vệ môi trường, tuân thủ luật giao thông đường bộ... lồng ghép thông qua các môn học hoặc thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao nhận thức và hành động thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ được giao tiếp tục được thực hiện nghiêm túc. Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” Nghị quyết số 04-NQ/TW về “*tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*”, Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước các cấp; các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các lĩnh vực công tác. Thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ.

Công tác nâng cao chất lượng dạy học công nghệ thông tin, ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh ở các cấp học được thực hiện theo chủ trương đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Bộ Lao động-Thương binh, Xã hội được chú trọng thực hiện.

UBND huyện chỉ đạo phòng GD&ĐT tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch dạy học Tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như: Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh trong các cấp học, bậc học trong toàn huyện để đáp ứng đủ giáo viên giảng dạy theo quy định, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông; Triển khai đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT, đổi mới học liệu dạy học ngoại ngữ; xây dựng chương trình, tài liệu và triển khai bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ về công tác sử dụng thiết bị dạy và học ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên giảng dạy, bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả.

Kết quả thực hiện: 100 % trường học khối phổ thông thực hiện giảng dạy môn ngoại ngữ, trong đó 16/24 trường tiểu học thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm. Có 4/18 THCS trường học chương trình Tiếng Anh 10 năm. 14/18 trường THCS thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm. Chất lượng học sinh Tiểu học, THCS học Tiếng Anh cơ bản đáp ứng yêu cầu. (*Năm học 2012-2013, số trường thực hiện dạy tiếng Anh ở Tiểu học là 7/26 trường, đạt 26/9%, ở THCS là 12/18 trường đạt 66,7%*)

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo quy định. Kết quả 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, 100% các trường THCS, THPT có các tiết học được thực hiện giảng dạy trên máy chiếu đa năng. (*Năm 2013 số trường học có máy chiếu để thực hiện giảng*

day powerpoint là 5 trường, 35% giáo viên soạn bài bằng máy vi tính)

Công tác quản lý giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

Phòng GD&ĐT đã và đang tích cực tham mưu cho cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện thực hiện tốt, có hiệu quả đề án nâng cao chuất lượng miền núi giai đoạn 2013-2020 và đề án xây dựng trường THCS Thị trấn thành trường chất lượng cao của huyện. Hàng năm có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện, triển khai Kế hoạch năm học mới, đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; chọn cử cán bộ cốt cán, giáo viên đi tiếp thu các chuyên đề do sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức. Triển khai đồng bộ, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chương trình nhà trường, chương trình môn học, việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; Triển khai lấy ý kiến để toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên về dự thảo chương trình giáo dục phổ thông mới; Thực hiện có việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm; Cử giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, tham gia tập huấn các chuyên đề, thực hiện tốt việc học tập chương trình BDTX GV theo quy định.

Kết quả năm học 2017-2018, chất lượng mũi nhọn chuyên biên tích cực, vượt kế hoạch đề ra, xếp thứ 4/11 huyện miền núi về số giải học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh (Năm học 2012-2013: xếp thứ 6/11 huyện miền núi).

Chất lượng giáo dục đại trà tăng đáng kể:

Giáo dục Mầm non

Độ tuổi	Tổng số trẻ	Trẻ đạt	Tỷ lệ %	Trẻ chưa đạt	Tỷ lệ %
Nhà trẻ	1177	1122	95.3	55	4.7
Mẫu giáo	5885	5701	96.9	176	3.0
Cộng	7062	6823	96.6	231	3.3
SS năm học 2012-2013	6614 (+448)	6012	90,9% (+5/7)	602	9,1% (-5,8)

Giáo dục Tiểu học:

Năm học	Kết quả học tập					
	Hoàn thành tốt	Tỷ lệ %	Hoàn thành	Tỷ lệ %	Chưa hoàn thành	Tỷ lệ %
2016-2017	2664	34.6	4678	63.2	61	0.82
2017-2018	2903	38	4716	61.7	20	0.3

SS năm học 2012-2013	239	3.4	38	-1.5	-41	-0.52
-------------------------	-----	-----	----	------	-----	-------

Giáo dục Trung học

Năm học	Tổng số học sinh	Hạng kiểm									
		Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2016-2017	4797	294	6.13	1721	35.88	2658	55.41	119	2.48	5	0.10
2017-2018	4858	390	8.03	1791	36.87	2570	52.90	105	2.16	2	0.04
SS năm học 2012-2013	4426 (+432)	234	5,3% (+2,7)	1227	27,7 (+9,1)	2738	61,9 (-9,0)	198	4,5 (-2,43)	29	0,65 (-0,61)

Chất lượng học sinh học theo mô hình trường học mới

Năm học	Số học sinh	Kết quả học tập			Phẩm chất			Năng lực		
		% Hoàn thành tốt	% Hoàn thành	% Chưa hoàn thành	% Tốt	% Đạt	% Cần cố gắng	% Tốt	% Đạt	% Cần cố gắng
2016-2017	371	10.78	87.05	2.01	53.64	45.82	0.54	21.02	77.9	1.08
2017-2018	284	10.56	88.03	1.41	71.13	28.52	0.35	12.68	85.92	1.41
2012-2013		Chưa thực hiện								

Công tác chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động chuyên môn

UBND huyện chỉ đạo Phòng GD&ĐT chỉ đạo đẩy mạnh việc đổi mới hình thức phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; giao cho các nhà trường xây dựng và thực hiện chương trình nhà trường, chương trình môn học. Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học đã được thực hiện có hiệu quả ở các nhà trường. Nhiều giáo viên thực hiện tốt phương pháp dạy học lấy hoạt động học làm trung tâm, các kỹ thuật dạy học tích cực.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém là nhiệm vụ được quan tâm đặc biệt của lãnh đạo huyện và của ngành giáo dục huyện. Tất cả các nhà trường TH, THCS đều tổ chức dạy học phụ đạo cho học sinh yếu, kém các môn Toán, Văn và Tiếng Anh, qua đó chất lượng đại trà năm học 2017-2018 tăng, số học sinh yếu kém giảm nhiều.

Công tác phổ cập giáo dục: Toàn huyện đã cơ bản hoàn thành chương trình xóa nạn mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở.

Công tác Dạy nghề hướng nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực trong thực hiện có hiệu quả quyết định 1956/QĐ-TTG ngày 27/11/2009 của Thủ

tướng Chính phủ về “Đề án đào tạo nghề cho nông thôn đến năm 2020” với nhiều hình thức học tập và đào tạo phù hợp giúp người học có thêm hiểu biết về kiến thức, kỹ năng để hòa nhập với cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Đồng thời góp phần đưa kiến thức Khoa học kỹ thuật chuyên môn từ các trường chuyên nghiệp về địa phương phục vụ thiết thực nhu cầu học tập của đội ngũ cán bộ viên chức trên địa bàn huyện, tạo cơ hội học tập nâng cao trình độ cho đông đảo cán bộ viên chức và người lao động để thích ứng với nhu cầu công tác, việc làm trong giai đoạn hiện nay.

Công tác giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Từ năm 2010 đến nay, nhờ có các chính sách hỗ trợ con em nghèo vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, chế độ phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, học sinh đã góp phần tăng tỉ lệ học sinh đến trường. Nhiều em đã có những nỗ lực vượt khó và đạt thành tích cao trong học tập, đội ngũ trí thức là con em dân tộc thiểu số ngày càng tăng cao, con em các dân tộc đều có người học đại học, cao đẳng và các trường dạy nghề. Chương trình cử tuyển đã góp phần tạo nguồn, hình thành đội ngũ cán bộ cấp xã, cấp huyện là người dân tộc thiểu số. Toàn huyện hiện có 5 trường Phổ thông dân tộc bán trú, 1 trường Nội trú THCS, giải quyết được khó khăn về nhu cầu ăn ở cho một bộ phận lớn học sinh vùng đặc biệt khó khăn có khoảng cách nhà xa trường.

Từ năm học 2016-2017 và 2017-2018 huyện đã mở được 4 lớp dạy chữ và tiếng dân tộc Thái cho cán bộ công chức, giáo viên, 2 lớp cho học sinh trường THCS Dân tộc nội trú.

Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp trên địa bàn: UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT tham mưu tham mưu cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong việc thực hiện Quyết định số 5308/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc quy định sắp xếp các trường tiểu học, THCS và trường có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”. Đã ban hành Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân về việc phê duyệt Đề án "Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và xây dựng trường học đạt Chuẩn Quốc gia Giai đoạn 2016-2020” huyện Thường Xuân đã và đang quyết tâm thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

Kết quả: Giảm 03 trường (MN giảm 01 trường, TH giảm 02 trường) vượt kế hoạch 02 trường; giảm 01 trung tâm (sáp nhập TT dạy nghề và TT GDTX thành TTGDNN-GDTX). Dồn các điểm lẻ ở các trường MN và TH : *Giảm 32 điểm so với năm học 2012-2013 trong đó mầm non giảm 14 điểm, tiểu học giảm 18 điểm trường.*

Công tác xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia có chuyển biến đáng kể. Các nhà trường đã tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: CSVC, thiết bị; ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý đội ngũ nhà giáo; nhiều nhà trường

đã trang bị các thiết bị hiện đại như camera, tivi màn hình lớn có kết nối internet... để nâng cao chất lượng quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học.

Đến tháng 5 năm 2018, toàn huyện có 25 trường đạt Chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 42,37%. Trong đó, có 3 trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2. (Năm 2013 có 12 trường)

Công tác thực hiện chủ trương giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục được thực hiện nghiêm túc. Ngay từ đầu năm học Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các trường MN, TH, THCS, THPT xây dựng chương trình nhà trường, chương trình bộ môn, kế hoạch dạy học theo khung kế hoạch thời gian năm học; Giao quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; thực hiện xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học; bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên....

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT, UBND huyện đã chỉ đạo ngành GD&ĐT thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập theo hướng đánh giá năng lực người học, kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối học kỳ, cuối năm học. Các đơn vị trường học tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức thi, kiểm tra đánh giá gắn liền với đổi mới phương pháp giảng dạy theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thể hiện tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực học sinh, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra, thi cử. Vận dụng linh hoạt các hình thức đánh giá như đánh giá bằng điểm số kết hợp với đánh giá quá trình rèn luyện của học sinh, thúc đẩy việc học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Thực hiện đổi mới khâu ra đề kiểm tra.

Đối với cấp Tiểu học, thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 30/2014-BGD&ĐT. Đến năm 2016 Bộ GD&ĐT ban hành thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT sửa đổi quy định đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30, được triển khai, thực hiện từ năm học 2016-2017. Những sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định trong Thông tư 22 về đánh giá học sinh tiểu học đã tạo cho giáo viên dễ dàng đánh giá học sinh, giảm gánh nặng sổ sách, không gây áp lực cho học sinh và phụ huynh. Việc đánh giá học sinh được thực hiện theo 3 mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành, thực hiện vào giữa kỳ, cuối mỗi học kỳ, cung cấp những thông tin phản hồi hữu ích liên quan đến quá trình học tập của học sinh, những lĩnh vực nào có sự tiến bộ, lĩnh vực học tập nào còn khó khăn.

Đối với cấp THCS, THPT, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGD&ĐT, ngày 12-12-2011 ban hành quy định đánh giá và xếp loại học sinh THCS, THPT, thực hiện đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp cho học sinh trung học theo hướng giảm áp lực và tôn

kém cho nhân dân mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Chuyên phương thức thi tốt nghiệp THCS sang xét, công nhận tốt nghiệp. Từ năm học 2014-2015 gộp 2 kỳ thi tốt nghiệp THPT và kỳ thi đại học thành kỳ thi THPT Quốc gia

Các trường THPT, trung tâm GDTX trong 2 năm qua đã thực hiện tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia đặt tại địa bàn huyện, gồm 2 hội đồng thi: tại trường THPT Cẩm Bá Thước (dành cho học sinh lớp 12 trường THPT Cẩm Bá Thước và trường THPT Thường Xuân 3), và Hội đồng thi trường THPT thường Xuân 2 (dành cho học sinh lớp 12 trường THPT thường Xuân 2 và Trung tâm GDTX). Việc đổi mới phương pháp thi THPT quốc gia trong 2 năm qua đã từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, phù hợp với nguyện vọng của phụ huynh và học sinh, mang lại lợi ích chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa phát huy được năng lực người học, đồng thời giảm bớt tốn kém cho việc tổ chức thi cử.

Công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục được thực hiện nghiêm túc, tất cả các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt công tác tự đánh giá; phòng GD&ĐT đã đề nghị Sở GD&ĐT đánh giá ngoài 22 trường, gồm 5 trường mầm non, 11 trường tiểu học, 6 trường THCS. Kết quả có 18 trường đạt chất lượng cấp độ 3 (cấp độ cao nhất), 3 trường đạt cấp độ 2, 1 trường đạt cấp độ 1.

Công tác tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo đạt trên 60%.

4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân

Hệ thống giáo dục trên địa bàn huyện đã hoàn thiện theo hướng giáo dục mở; quy mô giáo dục đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh và nhân dân. Mạng lưới trường lớp đã cơ bản hoàn thiện với đầy đủ các bậc học, cấp học. Mô hình học tập ngày càng phong phú. Bên cạnh các trường công lập còn có các Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở các xã, thị trấn đã cùng với các chi hội khuyến học đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo cơ hội học tập suốt đời cho nhân dân. Hiện nay, toàn huyện có 63 cơ sở giáo dục công lập thuộc 4 cấp học từ Mầm non đến THPT, 1 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-GDTX, 17 trung tâm học tập cộng đồng đặt ở các xã, thị trấn.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, Trung tâm giáo dục thường xuyên được sáp nhập với Trung tâm dạy nghề của huyện thành Trung tâm GDNN-GDTX đã cùng với các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn hoạt động theo hướng một trung tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ, mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời, cần gì học nấy của người dân trong cộng đồng. Hiện nay, các Trung tâm hoạt động có hiệu

quả và phát triển bền vững, thực hiện tốt Đề án xây dựng xã hội học tập theo NQ-06/TU của Tỉnh ủy Thanh Hóa.

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục và đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục và đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục và Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV của Liên Bộ (Bộ GD&ĐT - Bộ Nội vụ) về phân cấp quản lý trong giáo dục, phân cấp quản lý cho các trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, Ngành GD&ĐT đã thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các đơn vị trường học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Có 100% trường đã hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm theo đúng hướng dẫn và thực hiện công khai hóa về chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, hình thành nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân về thực trạng giáo dục trên địa bàn huyện. Đến năm 2018, mạng nội bộ của ngành đã phủ đến 62/63 cơ sở giáo dục trên địa bàn (trừ Tiểu học Bát Mọt 2)

Công tác kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề, kiểm tra hành chính, chuyên môn được thực hiện nghiêm túc đã chấn chỉnh, hạn chế các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục.

Công tác quản lý giáo dục luôn được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với công việc được giao. Cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin hiện nay được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài sáng kiến kinh nghiệm, bộ đề kiểm tra theo quy trình thống nhất cùng với hệ thống quản lý đảm bảo hướng dẫn, giám sát chặt chẽ và phát huy hiệu quả tốt nhất của các đề tài tại đơn vị.

Hướng dẫn cụ thể và quản lý chặt chẽ từ việc xây dựng kế hoạch (năm học, học kỳ, tháng), triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá kết quả của các tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và một số giáo viên về công tác giảng dạy, nề nếp sinh hoạt, hội họp.

Xây dựng và triển khai Quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện tốt 03 công khai trong đơn vị.

Thực hiện tốt việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; phát huy vai trò của hội đồng trường. Thực hiện giám sát của

các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Quy mô và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học, bậc học tiếp tục được củng cố, theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo và có một bộ phận trên chuẩn.

Công tác điều động, bổ nhiệm trong các năm qua được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, quy trình. Thực hiện đảm bảo chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và các chế độ chính sách khác theo đúng quy định.

Thực hiện Đề án Ngoại ngữ quốc gia đến năm 2020, Ngành GD&ĐT đã tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng giáo viên đặc biệt là giáo viên Tiếng Anh ở nhiều trình độ và phương thức đào tạo phù hợp với năng lực của giáo viên.

Thực hiện việc xây dựng nguồn cán bộ quản lý, tham mưu các cấp bổ sung đội ngũ giáo viên đúng tỷ lệ quy định. Tạo mọi điều kiện để CBQL, giáo viên tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, QLGD,... Đội ngũ CBQL, GV, NV của ngành cơ bản hoàn thành tốt công việc được giao.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Việc giải quyết tình trạng giáo viên thừa, thiếu, bất cập, từng bước được cải thiện: Ngay khi chuẩn bị bước vào đầu các năm học phòng GD&ĐT tiến hành rà soát, điều động, luân chuyển giáo viên, sắp xếp bố trí cán bộ quản lý các trường học đủ theo quy định. Thực hiện chuyên môn liên trường đối với cấp tiểu học, cấp THCS để bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu bộ môn cho từng trường, nhất là các môn đặc thù. Tuyển mới giáo viên mầm non theo quy định để đảm bảo tốt cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đang công tác trong ngành GD&ĐT Thường Xuân hiện nay: 1736 người (*năm 2013: 1549 người*)

Trong đó đạt chuẩn: 100% (*năm 2013: 91,4%*)

Trên chuẩn: 86% (*năm 2013: 61,1%*)

7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Hàng năm, các đơn vị trường học xây dựng lại và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn vốn ngân sách hiệu quả, tiết kiệm.

Chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên trong ngành được thực hiện đảm bảo, chi trả kịp thời. Quản lý tốt tài sản trong toàn ngành; mở sổ sách kế toán, lập chứng từ kế toán, giải quyết chế độ chính sách đúng, đủ, kịp thời. Một số trường khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong công tác quản lý, chỉ đạo.

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị có trọng tâm, trọng điểm, tránh được tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả trong sử dụng ngân sách nhà nước.

Các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp, trao hàng trăm suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tặng vở, sách giáo khoa cho một số đơn vị trường học; học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi...

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, tạo được sự chuyển biến tích cực để thu hút các nguồn lực xã hội, sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân đến sự phát triển GD-ĐT trên địa bàn.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

Tổ chức thực hiện tốt việc nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Chỉ đạo các trường tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức học tập. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, thi hùng biện Tiếng Anh, thuyết trình văn học,... Đa số các đơn vị trường học đã tổ chức, tham gia tích cực các hoạt động giáo dục này, bước đầu đạt kết quả đáng khích lệ.

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Ngành GD&ĐT thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nội dung bồi dưỡng về công tác quản lý, tham gia các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm ở các trường khác trong và ngoài tỉnh.

Đội ngũ giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Những năm học qua, đội ngũ giáo viên của ngành đã mạnh dạn đổi mới cách dạy học phù hợp học sinh miền núi, nhờ đó, chất lượng dạy học không ngừng được tăng lên; khuyến khích học sinh tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức mới.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Trong 5 năm qua, ngành GD&ĐT huyện Thường Xuân luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GD&ĐT Thanh Hóa; sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, của các cấp ủy, chính quyền cơ sở; sự quan tâm phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể; sự đoàn kết trong ngành, sự đồng thuận của phụ huynh và toàn thể nhân dân. Bên cạnh đó, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với chính sách dân tộc và miền núi đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sự nghiệp giáo dục.

Quy mô giáo dục đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh và nhân dân. Mạng lưới trường lớp đã cơ bản hoàn thiện với đầy đủ các bậc học, cấp học. Mô hình học tập ngày càng phong phú. Bên cạnh các trường công lập còn có các Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở các xã, thị trấn đã cùng với các chi hội khuyến học đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo cơ hội học tập suốt đời cho nhân dân.

Đến năm 2018, tất cả các đơn vị trường học đều đã có đủ phòng học, tỷ lệ phòng học kiên cố và bán kiên cố chiếm hơn 90%; 100% số trường thuộc bậc học phổ thông đều có phòng học hai tầng. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp tốt với các phòng ban chức năng tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện tăng cường nguồn kinh phí, chỉ đạo các nhà trường tự tiết kiệm và vận động từ nhiều nguồn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học và cải tạo cảnh quan khuôn viên; đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, trong giảng dạy. Công tác xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia được quan tâm, đầu tư.

Giáo dục và Đào tạo của huyện đã phát triển theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa” nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới công tác quản lý của các nhà trường và nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục, đặc biệt là tạo bước đột phá trong thực hiện giáo dục mũi nhọn, đã duy trì top 4 trên 11 huyện miền núi; khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền trong huyện ngày càng được thu hẹp

Đội ngũ cán bộ, viên chức của ngành không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; chất lượng chuyên môn ngày càng được nâng lên, đáp ứng được nhiệm vụ dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2. Những hạn chế, yếu kém:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, giáo dục Thường Xuân vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế trước yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của huyện và còn đứng ở vị trí thấp trong mặt bằng giáo dục toàn tỉnh. Chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học còn thấp, phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở chưa thật sự vững chắc ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Số điểm trường lẻ của các trường Mầm non, Tiểu học còn nhiều không thể xóa bỏ, đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, chỉ đạo, việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho dạy, học và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường. Chất lượng giáo dục đại trà giữa các vùng, miền trên địa bàn huyện mức độ thu hẹp còn chậm; chất lượng giáo dục ở khu lẻ của các trường Tiểu học chuyển biến chậm. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp so với yêu cầu, còn tình trạng số trẻ quá đông trong một nhóm, lớp ở các trường Mầm non. Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao. Công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hiệu quả chưa cao. Một bộ phận giáo viên vẫn

còn chậm đổi mới phương pháp, chưa trau dồi thêm kiến thức, chưa thực sự tâm huyết với nghề.

Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các nhà trường đã được tăng cường đầu tư, cải thiện rất nhiều so với trước, tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Điều kiện kinh tế xã hội ở các xã vùng cao còn nhiều khó khăn nên sự quan tâm của nhân dân đến giáo dục còn hạn chế, công tác xã hội hóa giáo dục cũng gặp nhiều khó khăn. Số học sinh đi học phải ở lại bán trú chiếm tỷ lệ cao, một số lượng lớn học sinh đến trường gặp nhiều khó khăn về phương tiện đi lại cũng như khoảng cách từ nhà đến trường quá xa, lại phải đi qua sông, khe, suối, qua các vùng sạt lở...

Chính vì vậy, dù chất lượng giáo dục những năm qua ở huyện Thường Xuân đã được nâng lên nhưng vẫn còn thấp so với chất lượng chung của toàn tỉnh. Số trường đạt chuẩn quốc gia chưa đạt so với mặt bằng chung của toàn tỉnh (42,37% / toàn tỉnh là 62,2%). Chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn thấp. Số người mù chữ và tái mù chữ vẫn còn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc nâng cao chất lượng giáo dục góp phần giảm nghèo bền vững ở huyện Thường Xuân vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém:

Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số CBQL còn hạn chế, chưa năng động sáng tạo trong đổi mới quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền cho cơ sở. Một số giáo viên chưa bắt kịp yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở một số giáo viên chưa tích cực.

Đời sống nhân dân tuy có cải thiện song vẫn còn hết sức khó khăn; điều kiện CSVC, nhà ở học sinh, trang thiết bị dạy học còn thiếu so với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, chất lượng học tập còn thấp, việc duy trì sĩ số học sinh chưa đảm bảo nên việc nâng cao chất lượng dạy học khó thực hiện.

Địa phương thuộc vùng đặc biệt khó khăn nên công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều bất cập; mặc dầu được các cấp quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và con người, song vẫn chưa đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của nhà nước, sự phối hợp đồng ban, ngành, các tổ chức chính trị đối với công tác giáo dục. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, tạo sự nhất quán về nhận thức và hành động từ việc đề ra chủ trương,

nhiệm vụ giải pháp phù hợp để kiểm tra kết quả thực hiện. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tập trung đổi mới những mặt còn hạn chế nhằm tạo sự chuyển biến toàn diện về giáo dục của huyện nhà.

2. **Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động** nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về nghị quyết số 29-NQ/TW và các kế hoạch, chương trình hành động của huyện ủy, UBND huyện.

3. **Đổi mới công tác quản lý:** Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo hướng phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ đối với Giáo dục và Đào tạo của huyện theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa” nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới công tác quản lý của nhà trường và nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục, đặc biệt là tạo bước đột phá trong thực hiện giáo dục mũi nhọn; là một trong bốn huyện dẫn đầu cụm 11 huyện miền núi.

Thực hiện công khai hóa về chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục, thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm và thực hiện quản lý nhân sự theo vị trí việc làm tại các trường và cơ quan phòng giáo dục. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, hình thành nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về thực trạng giáo dục trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác thanh tra thường xuyên, định kỳ, thanh tra các kỳ thi; kiểm tra, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, coi trọng công tác thi đua. Xây dựng các tổ chức đảng, đoàn thể trong các nhà trường vững mạnh.

4. **Sắp xếp và nâng cao chất lượng nhà trường và cán bộ quản lý trường học,** xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục mũi nhọn; thành lập các lớp chất lượng cao tại trường THCS Thị trấn, nhằm tuyển chọn và tạo điều kiện cho các thế hệ học sinh có điều kiện và khả năng học tập tốt, tập trung về học tập, nhằm đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của huyện;

Tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục và tổ chức dạy học theo yêu cầu và nhiệm vụ mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý

giáo dục và dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn. Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy, cập nhật, đổi mới phương pháp từ đó nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện. Tăng cường chỉ đạo công tác chuyên môn để nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi, học sinh đầu vào các trường Đại học, Cao đẳng, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém. Hàng năm có nhiều học sinh đạt giải cao ở các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Quan tâm bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng nhà giáo về mọi mặt;

5. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp; tập trung chỉ đạo quyết liệt và huy động tối đa các nguồn lực xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia theo lộ trình đã xác định, trong đó tập trung đầu tư một cách trọng tâm, trọng điểm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục huyện nhà.

Tham mưu củng cố Hội đồng giáo dục các cấp, phối hợp với các cấp hội, đoàn thể phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, hội khuyến học,... nhằm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chính sách về hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho phát triển GD&ĐT huyện nhà.

Vận động, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục. Thực hiện tốt 3 môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Tạo điều kiện cho mọi người, mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tiến tới một xã hội học tập.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên.

9. Đổi mới cơ chế chính sách đối với công tác giáo dục nghề nghiệp nhất là công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Phát triển công tác giáo dục thường xuyên, dạy nghề, tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình; hình thành xã hội học tập. Chất lượng giáo dục thường xuyên được nâng cao, giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực để tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần. Duy trì và củng cố bền vững kết quả xóa mù chữ. Tiếp tục mở rộng ngành nghề, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phần thứ tư
CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1- Đối với sở GD&ĐT, UBND tỉnh

Đề nghị Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh tăng cường đầu tư nguồn kinh phí chương trình mục tiêu hằng năm, tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho các trường học; đồ dùng, đồ chơi ở các cơ sở giáo dục MN theo Thông tư 02 của Bộ GD&ĐT quy định.

2. Đối với Thường trực Huyện ủy:

Tiếp tục ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trong giai đoạn tiếp theo, quan tâm chỉ đạo để ngành GD&ĐT huyện thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, sở GD&ĐT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Tuyên giáo huyện ủy;
- Lưu văn thư.



PHÓ CHỦ TỊCH
Cầm Bá Dĩnh